

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HS-ST
Ngày 12-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi.

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 15 tháng 01 năm 1987 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H1 và bà Phan Thị Ng; vợ: Nguyễn Thị Hằng Ng; con: có 02 con, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Phan Thanh S (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05 tháng 6 năm 1984 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Xuân Tr và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị H1; con: có 03 con, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án – năm 2010 bị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; đã bị xử phạt vi phạm hành chính – năm 2005 xử phạt về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Cảnh N (tên gọi khác: Không); sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Cảnh H và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị A; con: có 02 con, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án – năm 2019 bị xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

4. Đậu Đình T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 06 tháng 10 năm 1973 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đậu Đình S và bà Võ Thị C (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H; con: có 02 con, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án – năm 2012 bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đưa hối lộ, năm 2016 bị kết án về tội Đánh bạc nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do chuyển biến tình hình; bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

5. Hà Quang C (tên gọi khác: Không); sinh ngày 29 tháng 4 năm 1983 tại huyện N, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Mạnh H và bà Đặng Thị S (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H; con: có 02 con, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

6. Phạm Văn S (tên gọi khác: Không); sinh ngày 06 tháng 6 năm 1963 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm X, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm K (đã chết) và bà Tăng Thị X (đã chết); vợ: Phan Thị H; con: có 04 con, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

7. Nguyễn Hữu C (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Th và bà Phan Thị H; vợ: Nguyễn Thị T; con: có 02 con, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nghiêm Thị Lệ H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số B, ngõ C, đường L, phường V, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Văn H, Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N, Hà Quang C, Phan Thanh S, Phạm Văn S và Nguyễn Hữu C đều làm nghề lái xe. Khoảng 15 giờ, ngày 07-7-2022, sau khi ăn cơm trưa xong, các bị cáo lên phòng nghỉ tầng 2 của Ki ốt số X bãi xe B thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn rồi đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng), 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, cắt từ lá bài tứ lơ khơ, 01 chiếc kéo. Quá trình điều tra, xác định bị cáo Trần Văn H là người cầm cái. Các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Trần Văn H sử dụng 1.400.000 đồng, Phan Thanh S sử dụng khoảng 1.500.000 đồng, Nguyễn Cảnh N và Hà Quang C mỗi người sử dụng khoảng 1.000.000 đồng, Đậu Đình T sử dụng 1.000.000 đồng, Phạm Văn S sử dụng 800.000 đồng và Nguyễn Hữu C sử dụng 100.000 đồng.

Đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” là người đánh bạc sử dụng 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ và 04 quân vị để chơi. Mỗi ván bạc, người cầm cái đặt 04 quân vị lên đĩa, úp miệng bát lên đĩa rồi dùng tay “xóc”. Người chơi bạc sẽ đặt cược cửa “chẵn” hoặc “lẻ”. Quy ước, nếu người cầm cái “xóc” mà 04 quân vị cho ra kết quả 04 ngựa, 04 sấp hoặc 02 ngựa 02 sấp thì gọi là “chẵn”; 01 ngựa 03 sấp hoặc 01 sấp 03 ngựa thì gọi là “lẻ”. Người chơi đặt cửa lẻ kết quả “xóc” ra “lẻ” thì người chơi thắng, người cầm cái phải trả tiền cho người chơi bằng số tiền người chơi đã đặt cược; trường hợp này người chơi đặt cửa “chẵn” thì bị thua, người cầm cái được thu tiền của người chơi. Ngược lại, kết quả “xóc” ra “chẵn” thì người chơi đặt cửa “chẵn” thắng, người chơi đặt cửa “lẻ” thua; trường hợp này người cầm cái thu tiền của người đặt cửa “lẻ”, trả tiền cho người đặt cửa “chẵn”.

Tại Kết luận giám định số 339/KL – KTHS ngày 17-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 23-11-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N, Hà Quang C, Phan Thanh S, Phạm Văn S và Nguyễn Hữu C về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N, Hà Quang C, Phan Thanh S, Phạm Văn S và Nguyễn Hữu C phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn S. Phạt tiền bị cáo Trần Văn H từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Phạt tiền bị cáo Phạm Văn S từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Quang C và Nguyễn Hữu C. Xử phạt bị cáo Hà Quang C từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N và Phan Thanh S. Xử phạt các bị cáo Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N và Phan Thanh S mỗi bị cáo từ 13 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo bị đề nghị áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N, Phan Thanh S, Hà Quang C và Nguyễn Hữu C.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn S do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N, Phan Thanh S, Hà Quang C và Nguyễn Hữu C do theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 8.100.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếc kéo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Ngoài ra, bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với diễn biến hành vi phạm tội, tài liệu, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07-7-2022, tại phòng nghỉ tầng 2 của Ki ốt số X bãi xe B thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Trần Văn H, Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N, Hà Quang C, Phan Thanh S, Phạm Văn S và Nguyễn Hữu C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn H, Hà Quang C, Phạm Văn S và Nguyễn Hữu C đều phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng và đã thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N, Phan Thanh S đã thành khẩn khai báo. Bị cáo Đậu Đình T có bố là ông Đậu Đình S, mẹ là bà Võ Thị C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Phan Thanh S đang nuôi mẹ liệt sĩ và có mẹ là bà Nguyễn Thị H được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Bị cáo Nguyễn Cảnh N có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú về việc đóng góp, tham gia ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19 với số tiền 5.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Trần Văn H, Hà Quang C, Phạm Văn S và Nguyễn Hữu C đều chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên đều được coi là có nhân thân tốt. Các bị cáo Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N, Phan Thanh S đã bị kết án hoặc đã bị xử phạt hành chính nên không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ phạm tội mang tính chất bột phát. Trong vụ án này, các bị cáo đều cùng tham gia đánh bạc, không có người khởi xướng. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ xử lý theo quy định.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên không cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt tiền, Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thể hiện các bị cáo không có tài sản. Ngoài ra, các bị cáo làm nghề lái xe (lái xe đường dài) không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 8.100.000 đồng là tiền để đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với dụng cụ đánh bạc là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn S.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Quang C và Nguyễn Hữu C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N và Phan Thanh S.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 292, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N, Hà Quang C, Phan Thanh S, Phạm Văn S và Nguyễn Hữu C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đậu Đình T 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đậu Đình T.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh N 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Cảnh N.

2.3. Xử phạt bị cáo Phan Thanh S 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phan Thanh S.

2.4. Xử phạt bị cáo Hà Quang C 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hà Quang C.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi

cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Hữu C.

2.6. Xử phạt bị cáo Trần Văn H số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.7. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn H, Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N, Hà Quang C, Phan Thanh S, Phạm Văn S và Nguyễn Hữu C.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bát sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc đĩa sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị hình tròn, cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếc kéo đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-11-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H, Đậu Đình T, Nguyễn Cảnh N, Hà Quang C, Phan Thanh S, Phạm Văn S và Nguyễn Hữu C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp